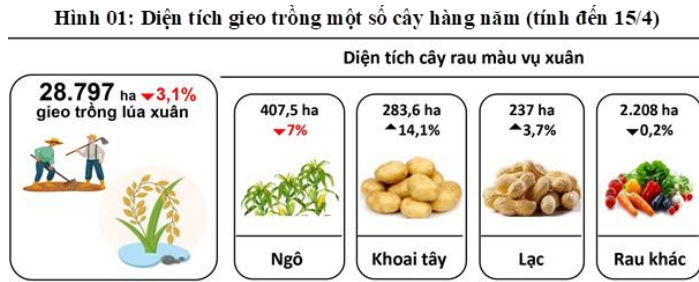


TÓM LƯỢC TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI THÁNG 4 VÀ 4 THÁNG NĂM 2024

Tháng 4, tình hình kinh tế xã hội của tỉnh có sự cải thiện đáng kể so với các tháng trước đó, xuất hiện nhiều điểm sáng trong tháng, thể hiện bằng một số chỉ số phản ánh kinh tế trung ngắn hạn tăng lên, có những chỉ số đạt mức tăng cao. Khái quát tình hình KT-XH của tỉnh qua một số ngành, lĩnh vực trong tháng 4 và 4 tháng năm 2024 như sau:

1. Sản xuất NLTS: Diện tích gieo trồng cây hằng năm (Hình 1): Trong đó, cây Lúa vụ xuân, gieo cấy được 28.796,8 ha, đạt 100,3% kế hoạch, bằng 97,05% so với cùng kỳ, trong đó gieo thẳng 9.705,6 ha, chiếm 33,7%; cấy 19.091,3 ha, chiếm 66,3% đã bón đón đòng được 1.128,0 ha, chiếm 3,92% tổng diện tích.



2. Sản xuất công nghiệp

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP):

Tháng 4, IIP giảm 4% so với tháng trước nhưng tăng 6,25% so với cùng tháng năm trước.

Tính chung 4 tháng, IIP toàn ngành công nghiệp vẫn giảm so với CK (-5,6%), đây là năm thứ hai liên tiếp IIP có mức giảm, tuy nhiên mức giảm của năm nay đã cải thiện thấp hơn năm trước (4 tháng 2023 giảm nhiều -18,47%); trong đó diễn biến ở một số ngành công nghiệp trọng điểm như sau:

Biểu 01. Tốc độ tăng/giảm IIP 4 tháng các năm 2020-2024 so với cùng kỳ năm trước của một số ngành công nghiệp trọng điểm

	DVT: %				
	2020	2021	2022	2023	2024
SXSP điện tử, máy vi tính và SP quang học	4,22	10,06	19,97	-19,65	-7,09
Sản xuất trang phục	-5,84	46,00	22,74	-33,80	8,32
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1,30	16,58	13,89	-25,47	-6,74
Sản xuất kim loại	-13,83	18,06	-1,28	-1,95	19,45
Sản xuất thiết bị điện	-23,02	19,87	-5,99	-29,92	-3,93
Sản xuất giường, tủ, bàn ghế	-56,31	18,22	-34,27	-7,78	16,45

2.2. Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp: Số lao động đang làm việc tại thời điểm 01/4/2024, so với cùng thời điểm tháng trước giảm nhiều (-5,41%) tuy nhiên so với cùng thời điểm tháng CK (+4,91%). Tính chung 4 tháng, chỉ số sử dụng lao động của toàn ngành công nghiệp (+3,5%) so với CK, trong đó lao động làm việc trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (+3,5%)

3. Đăng ký doanh nghiệp (DN) trong nước

Tháng 4, số doanh nghiệp thành lập mới được 462 doanh nghiệp, tăng đột biến với tháng trước (+161%) và tăng khá so với tháng CK (+6,7%); với tổng số vốn đăng ký bổ sung là 2.794 tỷ đồng, mặc dù tăng so với tháng trước (+6,7%) nhưng lại giảm rất nhiều so với tháng CK (-71,8%) đã kéo theo vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp thành lập mới chỉ đạt được mức 6 tỷ đồng, giảm nhiều ở cả 2 góc so sánh tháng trước và tháng CK lần lượt là (-59,1%) và (-73,6%). *Tính chung 4 tháng*, số doanh nghiệp thành lập mới được 1.137 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 9.213 tỷ đồng, so với CK tăng khá về số doanh nghiệp (+7,5%) tuy nhiên vẫn giảm rất nhiều về tổng vốn đăng ký (-42,7%), tương ứng vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt thấp 8,1 tỷ đồng giảm rất nhiều (-46,7%).

**Biểu 02. Doanh nghiệp tham gia và rút lui khỏi thị trường
4 tháng đầu năm 2024 phân theo loại hình doanh nghiệp**

	Tham gia		Rút lui	
	Doanh nghiệp	So với cùng kỳ (%)	Doanh nghiệp	So với cùng kỳ (%)
TỔNG SỐ	1.573	112,7	1.259	127,8
Công ty TNHH 1 thành viên	1.194	114,3	834	123,2
Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	220	99,5	261	137,4
Công ty Cổ phần	154	122,2	151	142,5
Doanh nghiệp Tư nhân	5	125	13	108,3
Công ty Hợp danh	-	-	-	-

4. Về thu hút đầu tư, đối với thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), số dự án đăng ký và vốn đăng ký tăng đột biến, tuy vậy số dự án tăng cao hơn so với vốn đăng ký điều này cho thấy quy mô của dự án đầu tư còn hạn chế.

- Thu hút đầu tư trong nước: *Tính từ đầu năm đến 20/4*, toàn tỉnh đã cấp mới đăng ký đầu tư cho 16 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 3.399,09 tỷ VNĐ; cấp điều chỉnh đăng ký đầu tư cho 38 dự án đầu tư, trong đó có 14 dự án điều chỉnh vốn với tổng số vốn điều chỉnh tăng 1.336,5 tỷ đồng (11 dự án tăng vốn: 1.701 tỷ đồng; 03 dự án giảm vốn: 364,5 tỷ đồng)

Lũy kế đến ngày 20/4, đã cấp 1.567 dự án đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư sau điều chỉnh đạt 263.696 tỷ đồng.

- Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Bốn tháng đầu năm niềm tin của các nhà đầu tư nước ngoài đối với tỉnh Bắc Ninh đang tiếp tục tăng lên. Minh chứng là có thêm 157 dự án đầu tư nước ngoài đăng ký mới tăng đột biến (*tăng 80 dự án, tức tăng 103,9%*) so với CK; trong đó: Các nhà đầu tư chủ yếu đến từ Trung Quốc 97 dự án; Hồng Kông 21 dự án; Singapo 15 dự án và 550,7 triệu USD vốn đăng ký mới tăng rất nhiều (*tăng 44,6 triệu USD, tức tăng 8,8%*).

Biểu 03. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép

	Từ 21/12/2023 đến 20/4/2024 (Triệu USD)	So với cùng kỳ năm trước (%)
TỔNG SỐ	981,2	155,4
Vốn đăng ký mới	550,7	108,8
Vốn điều chỉnh	424,8	274,5
Góp vốn, mua cổ phần	28,9	450,6
Thu hồi	23,2	64,9

5. Vốn đầu tư từ nguồn NSNN: *Tháng 4*, ước tính VĐT đạt 429,4 tỷ đồng, tăng nhiều ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+29,1%) và (+11,8%). *Lũy kế 4 tháng*, ước tính VĐT đạt 1.324,5 tỷ đồng, giảm 5,4% so với CK; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của ngân sách địa phương đến nay được 15,2% kế hoạch vốn của năm 2024.

6. Thương mại và dịch vụ, *tháng 4*, hoạt động thương mại dịch vụ dần sôi động trở lại đặc biệt lĩnh vực du lịch lữ hành tăng gấp nhiều lần, kéo theo dịch vụ lưu trú, ăn uống cũng tăng ở mức 2 con số. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng ước đạt 8.321 tỷ đồng, tăng ở cả 2 góc so sánh tháng trước và tháng CK lần lượt là tăng nhẹ (+0,9%) và tăng cao (+10%). *Tính chung 4 tháng*, ước đạt 32.972 tỷ đồng, (+6,9%) so với CK.

7. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), *tháng 4*, tăng ở cả 3 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước và tháng 12/2022, lần lượt là (+0,07%), (+4,14%) và (+0,85%). *CPI bình quân 4 tháng*, tăng 4,22% so với CK.

8. Xuất, nhập khẩu hàng hóa¹: *Tháng 3*, xuất khẩu hàng hóa đạt sơ bộ đạt 3,14 tỷ USD, tăng ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+39,5%) và (+4,8%). *Lũy kế 3 tháng*, đạt 8,49 tỷ USD giảm 8,4%, xếp thứ 3 cả nước (sau TPHCM và Thái Nguyên); Nhập khẩu đạt 2,64 tỷ USD tăng nhiều 25,4% so với tháng trước nhưng giảm 4,5% so với CK. *Lũy kế 3 tháng*, đạt 7,45 tỷ USD, giảm 2,5%, xếp thứ 3 cả nước (Sau TPHCM và Hà Nội).

9. Hoạt động vận tải:

- Vận tải hành khách: *Tháng 4*, khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 1.803,7 nghìn lượt khách, tăng ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+0,5%) và (+11,1%); khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 69 triệu lượt khách.km (+1,4%) và (+16,2%). *Tính chung 4 tháng*, vận chuyển ước đạt 7.160,1 nghìn lượt khách (+14,1%) so với CK; luân chuyển ước đạt 268,9 triệu lượt khách.km (+17,7%).

- Vận tải hàng hóa: Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 4 triệu tấn, tăng ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+1,7%) và (+2,7%); khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 209,8 triệu tấn.km, tương

¹ Nguồn: Website Tổng cục Hải Quan (Số liệu sơ bộ của tháng trước, không có ước tính của tháng báo cáo).

đương với tháng trước và (+2,4%). *Tính chung 4 tháng*, vận chuyển ước đạt 15,8 triệu tấn (+1,9%) so với CK; luân chuyển ước đạt 836,7 triệu tấn.km, (+2,1%).

- Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải, *tháng 4*, đạt 1.006,6 tỷ đồng, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (-7%) nhưng tăng nhiều (+27,5%). *Tính chung 4 tháng*, đạt 4.067 tỷ đồng (+17,5%) so với CK.

10. Thu chi ngân sách NSNN: *Tháng 4*, Tổng thu NSNN ước đạt 2.140 tỷ đồng, so với tháng trước giảm nhiều (-37,8%) nhưng tăng cao (+19,1%) so với cùng tháng năm trước; Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 1.207 tỷ đồng, (+47,6%) và (+28%). *Tính chung 4 tháng*, tổng thu NSNN đạt 13.422 tỷ đồng, bằng 43% dự toán năm và tăng 13,2% so với CK; tổng chi đạt 5.576 tỷ đồng, bằng 26,4% dự toán năm và (+16,2%)

Một số khuyến nghị về giải pháp của cơ quan Thống kê:

Như vậy, trong tháng 4 cho thấy nhiều những tín hiệu tích cực qua phân tích đánh giá các chỉ tiêu phản ánh tình hình kinh tế - xã hội nêu ở trên. Tuy nhiên, tình hình thế giới hiện đang xuất hiện những diễn biến phức tạp mới, như việc leo thang giữa Iran và Israel trong vòng xoáy tấn công, đáp trả, ... điều này sẽ ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu đồng thời cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế của tỉnh. Do đó, toàn bộ hệ thống chính trị của tỉnh cần tiếp tục chủ động trong việc xây dựng kịp thời kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Chỉ thị 01/CT-UBND tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tiếp theo. Các Sở, ban, ngành, địa phương cần đưa ra các giải pháp kịp thời ứng phó; tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp nhất là về vay vốn và lãi suất; tập trung các giải pháp điều hành vào những chỉ số còn chưa tích cực như đã nêu; các giải pháp cần đảm bảo tính khả thi nhằm hoàn thành đến mức cao nhất các mục tiêu của năm 2024 đã đề ra./.

CỤC THỐNG KÊ TỈNH BẮC NINH